

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2020-2021
(Tính đến 20 tháng 6 năm 2021)**

Ghi lần lượt theo từng mã ngành đào tạo cấp IV

1. Ngành Sư phạm Toán học; Mã số 7140209

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: đại học
		Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thực hiện theo Đề án tuyển sinh của Trường và Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành .
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Kiến thức 1. Có hiểu biết cơ bản về các nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cần thiết trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học quản lý hành chính, quản lý giáo dục, quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất. 1. Nắm vững kiến thức nghiệp vụ sư phạm để thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh. 2. Nắm vững kiến thức cơ bản và chuyên sâu về các lĩnh vực Toán Giải tích, Đại số và Lí thuyết số, Hình học và Tôpô, Xác suất - Thống kê và Toán ứng dụng. 3. Có kiến thức chuyên sâu về toán sơ cấp, lý luận và phương pháp dạy học toán học, hiểu biết chương trình toán học trong nhà trường phổ thông. 4. Có kiến thức cơ bản về Tin học, ngoại ngữ để hỗ trợ giảng dạy và NC Toán học. Kĩ năng: Đáp ứng các chuẩn kĩ năng nghề nghiệp giáo viên trung học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trên cơ sở đảm bảo và phát huy các kĩ năng cụ thể sau: Có khả năng lập kế hoạch dạy học và tổ chức hoạt động dạy học ở trường phổ thông. 1. Có khả năng giảng dạy môn Toán theo các chương trình phù hợp với nội dung đổi mới phương

		pháp dạy và học ở trường trung học phổ thông. 2. Có khả năng thích ứng, tiếp cận các vấn đề nghiên cứu phù hợp với sự phát triển của Toán học. 3. Có các kỹ năng sư phạm giáo dục học sinh nói chung và giáo dục học sinh cá biệt, đặc biệt học sinh ở trường trung học phổ thông. 4. Có tư duy toán học và khả năng NC, ứng dụng toán học vào khoa học và đời sống. 5. Sử dụng được một ngoại ngữ trong giao tiếp đơn giản, đọc, hiểu tài liệu Toán học. 6. Có thể sử dụng một số phần mềm Tin học ứng dụng trong dạy học nói chung và dạy học Toán học nói riêng. Thái độ: 1. Có ý thức trách nhiệm công dân đối với các vấn đề của xã hội, đất nước. 2. Đảm bảo các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp và xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tích cực, có ý thức tự tôn nghề nghiệp, tác phong sư phạm. 3. coi trọng vị trí, vai trò của bộ môn Toán học ở trường phổ thông; thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn và đổi mới phương pháp dạy học bộ môn. 4. Có hứng thú và tình yêu đối với Toán học; có ý thức liên hệ, áp dụng các kiến thức Toán học vào thực tiễn.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Sinh viên được hỗ trợ chỗ ở (tại KTX) của trường trong kì học đầu tiên. - Có đội ngũ cố vấn học tập, chủ nhiệm lớp hỗ trợ các hoạt động về học tập, tư vấn nghề nghiệp và các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống. Có đội ngũ giảng viên tư vấn, giới thiệu và hỗ trợ việc làm cũng như cơ hội nhận học bổng du học sau đại học cho sinh viên.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo Cử nhân Sư phạm Toán học
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có khả năng tự học, nghiên cứu khoa học theo đúng ngành đào tạo - Có thể học tập lên các bậc cao hơn: thạc sĩ, tiến sĩ
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể đáp ứng tốt công việc giảng dạy toán trong các nhà trường phổ thông, một số sinh viên giỏi có thể tham gia giảng dạy ở các trường Đại học, Cao đẳng. Ngoài ra các SV cũng có thể đủ khả năng tiếp tục nghiên cứu toán ở trình độ Cao hơn.

2. Ngành Sư phạm Tin học; Mã số 7140210

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: đại học
		Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thực hiện theo Đề án tuyển sinh của Trường và Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành .
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Kiến thức 1. Có hiểu biết cơ bản về các nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cần thiết trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học quản lý hành chính, quản lý giáo dục, quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất. 2. Nắm vững kiến thức nghiệp vụ sư phạm để thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh. 3. Nắm vững kiến thức cơ bản và chuyên sâu về các lĩnh vực Khoa học máy tính, Công nghệ phần mềm, Hệ thống thông tin, Kiến trúc máy tính và Toán ứng dụng. 4. Có kiến thức chuyên sâu về kỹ thuật lập trình, lý luận và phương pháp dạy học tin học, hiểu biết chương trình tin học trong nhà trường phổ thông. 5. Có kiến thức cơ bản về ngoại ngữ để hỗ trợ giảng dạy và nghiên cứu. Về kỹ năng: Đáp ứng các chuẩn kỹ năng nghề nghiệp giáo viên trung học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trên cơ sở đảm bảo và phát huy các kỹ năng cụ thể sau: 1. Có khả năng lập kế hoạch dạy học và tổ chức hoạt động dạy học ở trường phổ thông; có kỹ năng lập trình bằng một ngôn ngữ cụ thể. 2. Có khả năng giảng dạy môn Tin học theo các chương trình phù hợp với nội dung đổi mới phương pháp dạy và học ở trường trung học phổ thông. 3. Có các kỹ năng sư phạm giáo dục học sinh nói chung và giáo dục học sinh cá biệt, đặc biệt học sinh ở trường trung học phổ thông. 4. Có khả năng thích ứng, tiếp cận các vấn đề nghiên cứu phù hợp với sự phát triển của Tin học; có khả năng nghiên cứu, phát triển ứng dụng Tin học và khoa học giáo dục. 5. Sử dụng được một ngoại ngữ trong giao tiếp đơn giản, đọc, hiểu tài liệu Tin học. 6. Có khả năng phát triển ứng dụng một số phần mềm Tin học trong đời sống và trong dạy học.

		Thái độ: 1. Có ý thức trách nhiệm công dân đối với các vấn đề của xã hội, đất nước. 2. Đảm bảo các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp và xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tích cực, có ý thức tự tôn nghề nghiệp, tác phong sư phạm 3. coi trọng vị trí, vai trò của bộ môn Tin học ở trường phổ thông; thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn và đổi mới phương pháp dạy học bộ môn. 4. Có hứng thú và tình yêu đối với Tin học; có ý thức liên hệ, áp dụng các kiến thức Tin học vào thực tiễn.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Sinh viên được hỗ trợ chỗ ở (tại KTX) của trường trong kì học đầu tiên. - Có đội ngũ cố vấn học tập, chủ nhiệm lớp hỗ trợ các hoạt động về học tập, tư vấn nghề nghiệp và các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống. - Có đội ngũ giảng viên tư vấn, giới thiệu và hỗ trợ việc làm cũng như cơ hội nhận học bổng du học sau đại học cho sinh viên.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo Cử nhân Sư phạm Tin học
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có khả năng tự học, nghiên cứu khoa học theo đúng ngành đào tạo - Có thể học tập lên các bậc cao hơn: thạc sĩ, tiến sĩ
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	1. Giảng dạy Tin học tại các trường phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học; chủ yếu ở các trường trung học phổ thông. 2. Nghiên cứu Tin học và phát triển ứng dụng tại các cơ sở nghiên cứu; các Trung tâm phát triển ứng dụng hoặc các công ty khác. 3. Có khả năng lập nghiệp và chuyển đổi nghề nghiệp.

3. Ngành Sư phạm Vật lý; Mã số 7140211

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: đại học
		Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thực hiện theo Đề án tuyển sinh của Trường và Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành .
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Kiến thức 2. Có hiểu biết cơ bản về các nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cần thiết trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học quản lý hành chính, quản lý giáo dục, quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất. 3. Có kiến thức đầy đủ và chuyên sâu về vật lý đại cương, về thí nghiệm vật lý; có kiến thức cơ bản về toán cho vật lý, vật lý lý thuyết, điện tử học, thiên văn học, những vấn đề vật lý hiện đại, lịch sử vật lý. 4. Có kiến thức đầy đủ và cập nhật về LLDH vật lý, về chương trình vật lý phổ thông. 5. Có hiểu biết cơ bản về thực tiễn dạy học vật lý ở trường phổ thông và thực tiễn dạy học vật lý ở khu vực miền núi phía Bắc 6. Nắm vững các kiến thức cơ bản về giáo dục học, tâm lý học, các quan điểm, phương pháp dạy học hiện đại và tổ chức các hoạt động của học sinh trong trường phổ thông. 7. Có những hiểu biết cơ bản về phẩm chất nghề nghiệp của người giáo viên. 8. Trình độ ngoại ngữ : Sử dụng được một ngoại ngữ trong giao tiếp đơn giản và đọc, hiểu tài liệu chuyên môn vật lý. 9. Có kiến thức cơ bản về tin học để vận dụng vào giảng dạy vật lý. Về kỹ năng: Đáp ứng các chuẩn kỹ năng nghề nghiệp giáo viên trung học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trên cơ sở đảm bảo và phát huy các kỹ năng cụ thể sau : 1. Có năng lực tổ chức dạy học vật lý, thực hiện nội dung, chương trình giảng dạy, đổi mới phương pháp, đảm bảo hiệu quả giáo dục cho học sinh phổ thông. 2. Có khả năng thực hành thí nghiệm vật lý phổ thông, giải thích các hiện tượng vật lý và những ứng dụng của vật lý vào đời sống. 3. Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học vật lý.

		4. Có các kĩ năng sư phạm giáo dục học sinh nói chung, kĩ năng tổ chức lớp học và kĩ năng chủ nhiệm lớp. 5. Có khả năng hợp tác chuyên môn với đồng nghiệp, làm việc nhóm, tham gia các hoạt động chính trị, xã hội. 6. Bước đầu có khả năng nghiên cứu khoa học vật lí và khoa học giáo dục. Thái độ: 1. Có ý thức trách nhiệm công dân đối với các vấn đề của xã hội, đất nước. 2. Đảm bảo các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp và xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tích cực, có ý thức tự tôn nghề nghiệp, tác phong sư phạm. 3. coi trọng vị trí, vai trò của bộ môn Tin học ở trường phổ thông; thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn và đổi mới phương pháp dạy học bộ môn. 4. Có hứng thú và tình yêu đối với Tin học; có ý thức liên hệ, áp dụng các kiến thức Tin học vào thực tiễn.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Sinh viên được hỗ trợ chỗ ở (tại KTX) của trường trong kì học đầu tiên. - Có đội ngũ cố vấn học tập, chủ nhiệm lớp hỗ trợ các hoạt động về học tập, tư vấn nghề nghiệp và các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống. Có đội ngũ giảng viên tư vấn, giới thiệu và hỗ trợ việc làm cũng như cơ hội nhận học bổng du học sau đại học cho sinh viên.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo Cử nhân Sư phạm Vật lý
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có khả năng tự học, nghiên cứu khoa học theo đúng ngành đào tạo - Có thể học tập lên các bậc cao hơn: thạc sĩ, tiến sĩ
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	1. Giảng dạy vật lí ở trường phổ thông, có thể giảng dạy ở đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; chủ yếu ở các trường trung học phổ thông; nghiên cứu viên ở các trung tâm, viện nghiên cứu liên quan. 2. Có năng lực làm việc độc lập, tự nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp thuộc các lĩnh vực của ngành đào tạo. 3. Có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ Thạc sĩ và Tiến sĩ chuyên ngành Vật lý và Quản lý giáo dục.

4. Ngành Sư phạm Hoá học; Mã số 7140212

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: đại học
		Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thực hiện theo Đề án tuyển sinh của Trường và Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành .
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	II.1. Về kiến thức 2.1.1. Hiểu và phân tích được hệ thống tri thức khoa học về: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mac - Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; khoa học xã hội và nhân văn, quản lý hành chính nhà nước, quản lý giáo dục, quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất. Vận dụng được các tri thức khoa học trên vào thực tiễn công việc và đời sống. 2.1.2. Vận dụng được kiến thức về toán học và khoa học tự nhiên (Vật lý, Sinh học, Khoa học Trái Đất,...) để thực hiện được những yêu cầu dạy học Khoa học tự nhiên ở trường phổ thông. 2.1.3. Hiểu và phân tích được hệ thống kiến thức cơ sở của Hóa học hiện đại: nguyên tố hóa học, chất hóa học, phản ứng hóa học, các khái niệm, định luật, học thuyết cơ bản về hóa học, hệ ngưng tụ và hệ phân tán của hóa học,... Vận dụng được các tri thức khoa học trên vào thực tiễn công việc và đời sống. 2.1.4. Vận dụng được kiến thức về Tâm lý học giáo dục, Giáo dục học, Nghiệp vụ sư phạm,... để giải quyết tốt các nhiệm vụ của người giáo viên. 2.1.5. Hiểu và phân tích được hệ thống tri thức khoa học Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn hóa học. Vận dụng được các kiến thức đó để thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học Hóa học và dạy học Khoa học tự nhiên ở trường phổ thông, đáp ứng các yêu cầu về đổi mới giáo dục phổ thông. 2.1.6. Có khả năng sử dụng được tiếng Anh trong giao tiếp đơn giản và đọc hiểu tài liệu trong lĩnh vực hóa học, đạt trình độ ngoại ngữ tương đương A2 theo Khung tham chiếu năng lực ngoại ngữ Châu Âu. 2.1.7. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc có chứng chỉ tin học IC3, ICDL. II.2. Về kỹ năng nghề nghiệp

	2.2.1. Kỹ năng cứng 2.2.1.1. Kỹ năng chuyên môn - Thuyết trình được một vấn đề của khoa học Hóa học. - Sử dụng thành thạo ngôn ngữ hóa học. - Thực hiện được các thực nghiệm hóa học. - Thành thạo trong tính toán hóa học. - Vận dụng được kiến thức hóa học vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn, ứng dụng các thành tựu của Hóa học hiện đại vào phục vụ sản xuất, đời sống và các hoạt động nghiên cứu khoa học. 2.2.1.2. Kỹ năng thực hành nghề nghiệp - Phân tích được nội dung chương trình dạy học - Lập được kế hoạch dạy học - Thiết kế và tổ chức được hoạt động dạy học. - Vận dụng được phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học đặc trưng của bộ môn. - Triển khai được việc dạy học tích hợp và dạy học phân hóa trong dạy học Hóa học ở trường phổ thông. 2.2.2. Kỹ năng mềm 2.2.2.1. Kỹ năng giao tiếp - Giao tiếp được với người học và đồng nghiệp trong công việc; - Xử lý được các tình huống sư phạm; - Giao tiếp được với các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường; - Kết hợp hợp lý các phương tiện giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ để thu hút học sinh; xác định được nguyện vọng, hứng thú của học sinh để điều khiển, điều chỉnh quá trình giáo dục. 2.2.2.2. Kỹ năng làm việc nhóm - Biết tham vấn ý kiến của các thành viên trong nhóm - Biết thuyết phục, làm việc hợp tác cùng các thành viên trong nhóm để hoàn thành công việc cá nhân và tập thể - Biết chia sẻ thông tin với các thành viên trong nhóm - Biết trợ giúp các thành viên trong nhóm - Biết học hỏi trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ - Biết cảm hóa, thuyết phục các thành viên trong nhóm vì mục tiêu giáo dục học sinh. - Biết điều phối hoạt động của nhóm
--	---

		2.2.2.3. Kỹ năng về ngoại ngữ - Sử dụng được tiếng Anh trong giao tiếp đơn giản. - Làm việc được với tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh. 2.2.2.4. Kỹ năng về tin học Sử dụng thành thạo tin học văn phòng trong công việc. II.3. Về phẩm chất đạo đức, thái độ 3.3.1. Phẩm chất chính trị, trách nhiệm công dân - Thực hiện nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam. - Yêu nước, có ý thức trách nhiệm công dân đối với các vấn đề xã hội, đất nước, hăng hái tham gia vào phát triển cộng đồng, tuân thủ pháp luật và các quy định của các cấp quản lý giáo dục. 3.3.2. Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp - Tôn trọng người học, chấp nhận các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp và xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tích cực, có ý thức tự tôn nghề nghiệp, tác phong sư phạm mẫu mực. - Trung thực trong nghề nghiệp và trong cuộc sống. II.4. Về trình độ ngoại ngữ Sinh viên đạt chuẩn ngoại ngữ do Nhà trường quy định.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Sinh viên được hỗ trợ chỗ ở (tại KTX) của trường trong kì học đầu tiên. - Có đội ngũ cố vấn học tập, chủ nhiệm lớp hỗ trợ các hoạt động về học tập, tư vấn nghề nghiệp và các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống. Có đội ngũ giảng viên tư vấn, giới thiệu và hỗ trợ việc làm cũng như cơ hội nhận học bổng du học sau đại học cho sinh viên.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo Cử nhân Sư phạm Hoá học
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có khả năng tự học, nghiên cứu khoa học theo đúng ngành đào tạo - Có thể học tập lên các bậc cao hơn: thạc sĩ, tiến sĩ

VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Người học sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm nhiều vị trí việc làm, cụ thể như sau: - Giáo viên giảng dạy môn hóa học ở các trường Phổ thông, Cao đẳng, Đại học và trung tâm bồi dưỡng thường xuyên. - Cán bộ nghiên cứu làm việc tại các trung tâm và viện nghiên cứu (Viện Hóa học, Trung tâm kiểm nghiệm,...). - Cán bộ khoa học tại các Sở ban ngành (Sở Khoa học & Công nghệ, Sở Tài Nguyên môi trường,...). - Cán bộ làm việc tại các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp liên quan đến hóa học (sản xuất dược phẩm, thực phẩm, sản xuất xi măng, vật liệu,...). - Cán bộ làm việc trong quân đội, công an,... ở một số vị trí liên quan đến hóa học.
-----------	------------------------------------	--

5. Ngành Sư phạm Ngữ văn; Mã số 7140217

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: đại học
		Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thực hiện theo Đề án tuyển sinh của Trường và Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành .
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	- Mục tiêu chung: + Đào tạo giáo viên Ngữ văn, cán bộ nghiên cứu, chuyên viên phụ trách chuyên môn tại các cơ sở giáo dục, nghiên cứu tại các cơ quan văn hóa thuộc khu vực Trung du, miền núi phía Bắc và trong cả nước. + Người học sau khi tốt nghiệp có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có kiến thức kỹ năng thực hành nghề nghiệp; có khả năng tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo và giải quyết những yêu cầu của lý luận, thực tiễn dạy học Ngữ văn; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc, tự thích ứng để học tập suốt đời; có ý thức phục vụ nhân dân. - Mục tiêu cụ thể: - M1. Có kiến thức chuyên môn toàn diện; - M2. Có kiến thức về Lý luận dạy học, Tâm lý học, Giáo dục học và vận dụng được trong dạy học Ngữ văn, giáo dục học sinh; - M3. Có kiến thức về khoa học xã hội & nhân văn, khoa học Mác-Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh;

		đường lối cách mạng của Đảng, pháp luật của Nhà nước. M4. Có kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin, kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong hoạt động chuyên môn. M5. Có kiến thức cơ bản về quản lý trường phổ thông; có kỹ năng tư vấn, hỗ trợ người học. M6. Thực hiện được các phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học. M7. Có năng lực tự học, tự nghiên cứu, trải nghiệm và kỹ năng mềm để tự phát triển nghề nghiệp; sáng tạo trong giải quyết các vấn đề thực tiễn ở trường phổ thông. M8. Có đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm đối với người học, nhà trường, xã hội.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Được nhà trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về các ngành nghề đào tạo cũng như thông tin học tập của người học: + Thời khóa biểu từng học kỳ và lịch học toàn khóa khi nhập học. + Thông tin cho sinh viên (họ tên, địa chỉ email, số điện thoại văn phòng) của giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập. + Cung cấp địa chỉ website của khoa. + Cung cấp địa chỉ, tên truy cập, mật khẩu và hướng dẫn sinh viên truy cập vào cổng thông tin đào tạo để nhận các thông tin về quản lý và tổ chức đào tạo của Trường. - Được tham gia hoạt động của các đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên,...), các tổ chức xã hội, các câu lạc bộ học thuật và sở thích trong nhà trường; và tạo điều kiện để có thể tham gia các hoạt động xã hội khác tuân theo quy định của pháp luật. - Được sử dụng kho thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm hiện đại, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của nhà trường (bể bơi, sân vận động, nhà đa năng...). - Nhận học bổng theo quy định, sinh viên trong trường. - Cung cấp thông tin và lịch học, tổ chức học chính trị đầu khóa học cho sinh viên. - Cung cấp thông tin và các tiêu chuẩn, các nguồn học bổng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho sinh viên. - Cung cấp thông tin, tiêu chuẩn và tư vấn cho sinh viên có thể đăng ký chỗ ở trong ký túc xá của Trường hoặc tìm kiếm chỗ ở thuận lợi, miễn phí lệ phí kí túc xá nhà trường trong kỳ học đầu tiên. - Cung cấp thông tin, hình thức, nội dung các đợt sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt ngoại khóa trong năm học, khóa học. - Tư vấn về các loại bảo hiểm.

		- Tư vấn về việc làm (trong quá trình học tập và sau khi tốt nghiệp). - Tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị (học tập, triển khai nghị quyết, chỉ thị các cấp) liên quan đến sinh viên. - Tổ chức đối thoại với sinh viên các chương trình, các hệ đào tạo để lắng nghe và trực tiếp giải đáp các ý kiến của sinh viên
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo Cử nhân Sư phạm Ngữ văn
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Người học có khả năng nghiên cứu độc lập, tự học và tự nâng cao trình độ trong lĩnh vực chuyên ngành nói riêng ngành sư phạm nói chung. - Có khả năng tiếp tục theo học các chương trình sau đại học tại các trường đại học, các viện nghiên cứu trong nước và quốc tế.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	a. Giảng dạy môn Ngữ văn tại các cơ sở đào tạo, chủ yếu là bậc Trung học phổ thông b. Làm công tác nghiên cứu tại các viện, các trung tâm nghiên cứu Khoa học Xã hội và Nhân văn c. Làm việc trong các cơ quan thông tin, truyền thông, các cơ quan đoàn thể xã hội khác d. Cán bộ quản lý chuyên môn tại các sở, phòng Giáo dục và Đào tạo.

6. Ngành Sư phạm Lịch sử; Mã số 7140218

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: đại học
		Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thực hiện theo Đề án tuyển sinh của Trường và Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành .
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	M1. Có kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu, kiến thức thực tế vững chắc về chuyên ngành Lịch sử. M2. Có kiến thức về lý luận dạy học, tâm lý học, giáo dục học và vận dụng được trong dạy học, giáo dục học sinh. M3. Có kiến thức về khoa học xã hội & nhân văn, ngôn ngữ và văn hóa, khoa học Mác-Lênin; tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh; đường lối cách mạng của Đảng, pháp luật Việt Nam. M4. Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, trải nghiệm nghề nghiệp. M5. Vận dụng thành thạo kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin cơ bản trong dạy học, giáo dục học sinh.

		M6. Có kiến thức cơ bản về quản lý trường phổ thông, giáo viên, người học. M7. Thực hiện tốt các phương pháp và kỹ thuật dạy học trong rèn luyện và giáo dục học sinh. M8. Có kỹ năng tư vấn, hỗ trợ HS, kịp thời giúp HS giải quyết những khó khăn trong học tập. M9. Có kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp, trong nghiên cứu tài liệu phục vụ giảng dạy. M10. Có đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm đối với người học, nhà trường, xã hội.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Sinh viên được đào tạo bởi đội ngũ giảng viên có trình độ cao, đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục & ĐT - Sinh viên được sử dụng kí túc xá; giảng đường với thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại; Thư viện có hệ thống sách chuyên ngành, máy tính kết nối mạng Internet phục vụ tra cứu tài liệu và học trực tuyến.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo cử nhân Sư phạm Lịch sử
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Người tốt nghiệp có thể tiếp tục học thạc sĩ và tiến sĩ trong và ngoài nước.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Giáo viên dạy môn Lịch sử ở trường phổ thông, các trường ĐH, CĐ, trường Chính trị Tỉnh, Trung tâm Lý luận Chính trị Huyện, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề - Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý, môn Giáo dục công dân ở trường THPT (Sau khi có bằng ĐH 2 ngành Sư phạm Địa lý hoặc Giáo dục công dân) - Chuyên viên các cơ quan quản lý hành chính nhà nước, đoàn thể và tổ chức xã hội: Ban Tuyên giáo, Ban Dân tộc Tôn giáo, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng, Sở Văn hóa – Thể thao – Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ, Huyện đoàn, Tỉnh đoàn, Liên đoàn Lao động, Mặt trận Tổ quốc từ Trung ương đến Địa phương - Phóng viên, biên tập viên báo, đài phát thanh và truyền hình từ Địa phương đến Trung ương; Bảo tàng viên, Thuyết minh viên tại bảo tàng lịch sử, văn hóa, Khu di tích lịch sử, nhà truyền thống.

7. Ngành Sư phạm Địa lý; Mã số 7140219

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: đại học
		Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thực hiện theo Đề án tuyển sinh của Trường và Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành .

II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	• Về kiến thức: - Có kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành Địa lí. - Có kiến thức nền tảng về giáo dục chính trị, pháp luật và vận dụng được vào quá trình dạy học, nghiên cứu khoa học Địa lí và giáo dục học sinh. - Có kiến thức về tâm lí học, giáo dục học, lý luận dạy học và vận dụng được vào quá trình dạy học môn Địa lí ở trường phổ thông. - Có kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong hoạt động chuyên môn. • Về kỹ năng: - Có kỹ năng thực hành, giảng dạy, nghiên cứu khoa học về Địa lí. - Có năng lực giao tiếp và hợp tác, tự học và tự chủ, giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Có kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong hoạt động chuyên môn. • Về thái độ - Có phẩm chất đạo đức tốt, có trách nhiệm với xã hội. • Về trình độ ngoại ngữ đạt được - Có chứng chỉ tiếng Anh trình độ A2 (theo khung châu Âu).
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Miễn học phí - Miễn lệ phí ở tại kí túc xá kì học đầu tiên - Đội ngũ cán bộ giảng viên chuyên sâu, nhiệt tình và tâm huyết - Cơ sở hạ tầng và máy móc kĩ thuật hiện đại hỗ trợ việc học tập của sinh viên - Môi trường học tập thuận lợi, tạo điều kiện tối đa để học sinh phát huy tính sáng tạo - Đoàn Thanh niên và Hội sinh viên tổ chức đa dạng các cuộc thi, các hoạt động Đoàn - phong trào thanh niên thu hút đông đảo sinh viên tham gia như giải bóng đá, bóng chuyền, Dạ hội địa lí, Nghiệp vụ sư phạm, câu lạc bộ Tiếng Anh, võ thuật...
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo cử nhân Sư phạm Địa lý
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Tiếp tục được đào tạo sau đại học để nâng cao trình độ sau khi ra trường.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Đào tạo cử nhân khoa học ngành Sư phạm Địa lí có khả năng dạy môn Địa lí ở các trường trung học phổ thông, trường trung học chuyên nghiệp. Ngoài ra, sau khi tốt nghiệp người học có thể làm việc tại các viện nghiên cứu, các sở, ban ngành... có liên quan đến lĩnh vực Địa lí học, tiếp tục được đào tạo sau đại học để giảng dạy ở các trường Đại học và Cao đẳng.

8. Ngành Sư phạm Sinh học; Mã số 7140213

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: đại học
		Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thực hiện theo Đề án tuyển sinh của Trường và Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành .
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Kiến thức: Có hiểu biết cơ bản về các nguyên lý chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có hiểu biết cần thiết về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học quản lý hành chính, quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất. 1. Có kiến thức khoa học cơ sở, nền tảng đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về Văn học và Ngôn ngữ. 2. Có hiểu biết hệ thống, vững chắc kiến thức văn học Việt Nam, Cơ sở ngôn ngữ và Tiếng Việt, Văn học nước ngoài, có kiến thức về Lý luận văn học, Ngữ văn Hán Nôm. 3. Có kiến thức cần thiết về Văn hóa và Văn học Việt Nam. 4. Có hiểu biết đầy đủ về chương trình Ngữ văn ở trường phổ thông; đặc biệt nắm vững nội dung chương trình Ngữ văn ở trường Trung học phổ thông. 5. Nắm vững kiến thức nghiệp vụ sư phạm, bao gồm Tâm lý học, Giáo dục học và Phương pháp dạy học Ngữ văn. 6. Trình độ ngoại ngữ: Sử dụng được một ngoại ngữ trong giao tiếp đơn giản và đọc - hiểu tài liệu Văn học, Ngôn ngữ. Có trình độ tin học văn phòng cơ bản; Có thể sử dụng một số phần mềm ứng dụng trong dạy học nói chung và dạy học Ngữ văn nói riêng. Về kỹ năng: Đáp ứng các chuẩn kỹ năng nghề nghiệp giáo viên trung học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trên cơ sở đảm bảo và phát huy các kỹ năng cụ thể sau: 1. Có các kỹ năng sư phạm dạy học Ngữ văn, có khả năng lập kế hoạch dạy học và tổ chức hoạt động dạy học ở trường phổ thông; có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin truyền thông, các phần mềm dạy học; sử dụng được các phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác nghiên cứu và

		giảng dạy Ngữ văn. 2. Có khả năng thiết kế và sử dụng các đồ dùng trực quan phục vụ DH môn Ngữ văn. 3. Có năng lực tham gia phát triển chương trình giáo dục phổ thông theo định hướng đổi mới công tác giáo dục và tìm tòi vận dụng các tri thức Văn hóa, Văn học địa phương vào nội dung, chương trình giáo dục. 4. Có kỹ năng sư phạm giáo dục học sinh nói chung và giáo dục học sinh cá biệt. 5. Có năng lực tích hợp các vấn đề giáo dục Văn hóa, Ngôn ngữ, Nhân học, Xã hội học. 6. Có năng lực tham gia đề xuất giải quyết các vấn đề xã hội của địa phương. 7. Có khả năng tổ chức các hoạt động tập thể. 8. Có khả năng phản ánh, truyền đạt những vấn đề chính trị - xã hội. 9. Có khả năng nghiên cứu Văn học, Ngôn ngữ và Khoa học giáo dục. Có khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập; Có khả năng sáng tạo, cập nhật kiến thức, tự nghiên cứu, tự học, khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp. Thái độ: 1. Có ý thức trách nhiệm công dân đối với các vấn đề của xã hội, đất nước. 2. Có thái độ tôn trọng người học, chấp nhận các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp; có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp và xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tích cực; có ý thức tự tôn nghề nghiệp, có tác phong sư phạm. 3. coi trọng vị trí, vai trò của bộ môn Ngữ văn ở trường phổ thông, thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn và đổi mới phương pháp dạy học bộ môn. 4. Có ý thức tìm tòi, nghiên cứu và phổ biến kiến thức Văn hóa, Văn học và Tiếng Việt.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Sinh viên được hỗ trợ chỗ ở (tại KTX) của trường trong kì học đầu tiên. - Có đội ngũ cố vấn học tập, chủ nhiệm lớp hỗ trợ các hoạt động về học tập, tư vấn nghề nghiệp và các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống. Có đội ngũ giảng viên tư vấn, giới thiệu và hỗ trợ việc làm cũng như cơ hội nhận học bổng du học sau đại học cho sinh viên.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo Cử nhân Sư phạm Sinh học
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có khả năng tự học, nghiên cứu khoa học theo đúng ngành đào tạo - Có thể học tập lên các bậc cao hơn: thạc sĩ, tiến sĩ

VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	1. Dạy môn Ngữ văn trong các cơ sở đào tạo, chủ yếu là bậc THPT; làm công tác nghiên cứu tại các Viện, các trung tâm nghiên cứu Khoa học Xã hội và Nhân văn. 2. Làm việc trong các cơ quan thông tin, truyền thông, các cơ quan đoàn thể xã hội khác.
-----------	------------------------------------	---

9. Ngành Giáo dục thể chất; Mã số 7140206

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: đại học
		Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thực hiện theo Đề án tuyển sinh của Trường và Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành .
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Kiến thức: - Có kiến thức cơ bản về nguyên lý chủ nghĩa Mác-Lenin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cần thiết trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học quản lý hành chính, quản lý giáo dục, quốc phòng an ninh. - Có kiến thức khoa học cơ bản, nền tảng: Toán học thống kê, Sinh lý, Giải phẫu... đáp ứng được tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. - Có kiến thức cơ bản các môn thể thao trong lĩnh vực GDTC. - Có kiến thức nghiệm vụ sư phạm đáp ứng tốt nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh. - Có kiến thức về nghiên cứu khoa học, nhất là phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực GDTC và Huấn luyện thể thao. - Hiểu biết chương trình GDTC trong trường phổ thông, đặc biệt nắm vững nội dung, chương trình GDTC trong trường Trung học phổ thông. - Có khả năng sử dụng được một ngoại ngữ tiếng Anh trong giao tiếp đơn giản và đọc hiểu tài liệu trong lĩnh vực TDTT, đạt trình độ ngoại ngữ tương đương A2 Khung tham chiếu năng lực ngoại ngữ Châu Âu.

	- Có kiến thức và kỹ năng tin học cơ bản. Yêu cầu về kỹ năng nghề nghiệp: 1. Kỹ năng cứng: <i>- Có năng lực về ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp:</i> + Có năng lực về ngôn ngữ và kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong giảng dạy, giao tiếp truyền tải kiến thức và ý tưởng cho người học. + Có kỹ năng kết hợp hợp lý các phương tiện giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ để thu hút học sinh; xác định được nguyện vọng, hứng thú của học sinh để điều khiển, điều chỉnh quá trình giáo dục. <i>- Có năng lực dạy học và kỹ năng thiết kế, thực hiện các hoạt động giáo dục:</i> + Vận dụng các kỹ năng sư phạm thực hiện hoạt động giảng dạy GDTC từ giai đoạn chuẩn bị, lập kế hoạch, giảng dạy... đến giai đoạn triển khai đánh giá kết quả. + Có kỹ năng triển khai và thực hiện hợp lý các phương pháp dạy học GDTC theo hướng tích cực hóa hoạt động người học. + Có kỹ năng thực hành thể thao, làm mẫu chuẩn xác động tác kỹ thuật của các môn thể thao có trong chương trình giảng dạy. + Có kỹ năng huấn luyện, tổ chức thi đấu và trọng tài các môn thể thao. + Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin truyền thông, các phần mềm dạy học, phục vụ công tác dạy học GDTC nâng cao thể lực hiệu quả. + Có kỹ năng tổ chức và tham gia các hoạt động phong trào trong trường học, các hoạt động tập thể như Đoàn, Hội, Đội. <i>- Kỹ năng tiếp cận người học và xây dựng môi trường giáo dục:</i> + Biết thu thập, xử lý thông tin về hoạt động dạy học và giáo dục học sinh, sinh viên. + Hiểu được bản chất của quá trình dạy học và dạy học phân hóa để vận dụng trong tổ chức dạy học tiếp cận các đối tượng học sinh khác nhau. + Có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp và học sinh để xây dựng môi trường học tập và làm việc thân thiện, tích cực nhằm tạo động lực và hứng thú cho học sinh trong quá trình học tập. <i>- Kỹ năng đánh giá:</i> + Biết phân tích các kết quả học tập, các thông tin phản hồi từ học sinh, vận động viên, dự
--	---

	báo chiều hướng phát triển về thể chất và thành tích thể thao của học sinh, sinh viên. + Có kỹ năng tư vấn học đường cho học sinh phổ thông, sinh viên các trường đại học và cao đẳng trong quá trình học tập. 2. Kỹ năng mềm: - Kỹ năng tự học và thích ứng nghề nghiệp: + Kỹ năng tự xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, phát triển thích ứng nghề nghiệp thăng tiến chuyên môn. + Kỹ năng tự đánh giá được kết quả bồi dưỡng nâng cao trình độ. - Khả năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề: + Có khả năng tư duy độc lập, phân tích thông tin và ý tưởng. + Có kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề, đánh giá được đặc điểm tâm lý của học sinh để giải quyết được các tình huống sư phạm hợp lý. + Có khả năng làm việc theo nhóm, biết tổ chức các nhóm làm việc, biết chia sẻ giúp đỡ đồng nghiệp và học sinh. + Biết tôn trọng sự khác biệt, biết kìm chế, biết bày tỏ trong tranh luận thảo luận để tìm sự thống nhất. - Khả năng nghiên cứu, phát triển chương trình: + Biết triển khai và thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực TĐTT; biết viết đề cương nghiên cứu và thực hiện các bước nghiên cứu khoa học TĐTT. + Biết vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học để nâng cao chất lượng giảng dạy TĐTT. + Có hiểu biết về vấn đề cơ bản trong việc xây dựng chương trình môn học/khóa học; biết vận dụng để xây dựng và thực hiện chương trình GDTC trong nhà trường. Thái độ 1. Có ý thức trách nhiệm công dân đối với các vấn đề của xã hội, đất nước. 2. Đảm bảo các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp và xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tích cực, có ý thức tự tôn nghề nghiệp, tác phong sư phạm. 3. coi trọng vị trí, vai trò của bộ môn GDTC ở trường phổ thông; thường xuyên cập nhật kiến
--	---

		thức chuyên môn và đổi mới phương pháp dạy học bộ môn. 4. Có hứng thú và tình yêu đối với bộ môn GDTC; có ý thức liên hệ, áp dụng các kiến thức môn GDTC vào thực tiễn. Trình độ ngoại ngữ Có năng lực ngoại ngữ để hỗ trợ giảng dạy và nghiên cứu khoa học TDDT tương đương trình độ A2 khung tham chiếu châu Âu
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	* Người học được hưởng các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như: 1. Được miễn học phí. 2. Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. 3. Được hưởng chế độ học bổng đa dạng. 4. Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, Trung tâm Tư vấn - hỗ trợ sinh viên. 5. Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo cử nhân sư phạm Giáo dục Thể chất
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có khả năng tự học, nghiên cứu khoa học theo đúng ngành đào tạo - Có thể học tập lên các bậc cao hơn: thạc sĩ, tiến sĩ
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Giáo viên giảng dạy TDDT ở các cơ sở giáo dục và đào tạo. - Cán bộ nghiên cứu ở các cơ sở nghiên cứu khoa học TDDT. - Cán bộ quản lý phong trào TDDT ở các sở, phòng văn hóa TDDT và trong các lực lượng vũ trang.

10. Ngành Giáo dục Chính trị; Mã số 7140205

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Đại học
		Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thực hiện theo Đề án tuyển sinh của Trường và Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành .
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	* Mục tiêu kiến thức: 1. Có kiến thức lý luận và thực tiễn toàn diện, chuyên sâu về ngành Giáo dục Chính trị, Lý luận chính trị 2. Có kiến thức về Lý luận dạy học - giáo dục, tâm lý học nói chung, các kiến thức lý luận dạy học Giáo dục Chính trị và vận dụng được trong dạy học, giáo dục học sinh. 3. Có kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông; có kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và hoạt động chuyên môn. * Mục tiêu kỹ năng: 1. Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy khoa học. 2. Có các kỹ năng sư phạm dạy học nói chung và giáo dục học sinh cá biệt nói riêng; có kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học nội dung giáo dục công dân ở trường phổ thông và môn lý luận chính trị ở trường trung cấp chuyên nghiệp và trường dạy nghề 3. Có các kỹ năng mềm trong giải quyết các vấn đề thực tiễn ở trường phổ thông và ở cơ quan, đơn vị nơi mình công tác. * Mục tiêu thái độ: 1. Có ý thức trách nhiệm công dân đối với các vấn đề chính trị và các vấn đề khác của xã hội, của đất nước. 2. Tôn trọng người học, chấp nhận các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp, xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tích cực; có ý thức tự tôn nghề nghiệp. 3. Thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn và đổi mới phương pháp dạy học bộ môn, tạo hứng thú và nâng cao vị trí, vai trò của môn Giáo dục công dân, các môn lý luận chính trị cho người học. 4. Có hứng thú và tình yêu đối với khoa học; có ý thức liên hệ, áp dụng các nguyên lý khoa học chính trị vào thực tiễn cuộc sống. * Trình độ ngoại ngữ đạt được: - Đạt trình độ A2

III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Chính sách miễn giảm học phí. - Chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên dân tộc thiểu số. - Chính sách học bổng khuyến khích học tập - Chính sách bảo hiểm y tế. - Được học tập, nghiên cứu trong môi trường thân thiện. - Trường có 10 phòng học máy tính và ngoại ngữ. Thư viện trường Đại học Sư phạm - ĐHTN với hơn 300 đầu sách giáo trình, tài liệu tham khảo và Trung tâm học liệu ĐHTN. - Hệ thống giáo trình với hơn 60 đầu sách tại TV của trường (có bảng kê riêng). - Hệ thống giáo trình số hóa (trung tâm học liệu ĐHTN). - Tất cả các học phần đều có đề cương bài giảng. - Có cơ hội phát triển toàn diện, được tư vấn, trợ giúp từ giảng viên, cố vấn học tập, 2 Trung tâm Tư vấn - hỗ trợ sinh viên. - Sắp xếp ở nội trú và miễn lệ phí Ký túc xá trong học kỳ I năm học 2018 - 2019 cho toàn bộ sinh viên Khóa 53 không có hộ khẩu thường trú tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - Có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo cử nhân sư phạm Giáo dục Chính trị
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi ra trường, sinh viên có cơ hội, điều kiện để tiếp tục học tập nâng cao trình độ: Học thạc sĩ, học tiến sĩ.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận các vị trí sau: 1. Giảng dạy các môn học thuộc lĩnh vực Đạo đức - Công dân, Công dân với Tổ quốc ở trường Phổ thông trung học hoặc Trung học cơ sở 2. Có thể trở thành giảng viên giảng dạy các môn Lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng; các trường chính trị ở địa phương; giáo viên chính trị ở các trường trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề; 3. Có thể trở thành cán bộ, chuyên viên trong các tổ chức chính trị - xã hội. 4. Làm chuyên viên trong các phòng của các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp như: Đào tạo, Nghiên cứu khoa học, Thanh tra, khảo thí & đảm bảo chất lượng giáo dục, Công tác học sinh, sinh viên. 5. Làm chuyên viên trong các viện nghiên cứu thuộc khoa học xã hội và nhân văn.

	6. Cán bộ làm công tác tuyên huấn trong các cơ quan, ban ngành đoàn thể.
--	--

11. Ngành Giáo dục học (Sư phạm Tâm lý giáo dục); Mã số 7140101

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: đại học
		Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thực hiện theo Đề án tuyển sinh của Trường và Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành .
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Mục tiêu <i>* Về phẩm chất đạo đức:</i> Hiểu biết sâu sắc về trách nhiệm, vai trò, sứ mạng của người giáo viên trong giai đoạn mới; chủ động thích ứng nhanh với sự thay đổi; Say mê nghề nghiệp, không ngừng học hỏi, tích cực đổi mới phương pháp dạy học; có ý thức thường xuyên trau dồi, phát triển nghề nghiệp. <i>* Về kiến thức</i> - Trình bày được những tri thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về văn hóa, về con người Việt Nam, về sinh lý học thần kinh. - Trình bày và phân tích được những tri thức cơ bản về Tâm lý học, Giáo dục học; - Mô tả và phân tích được các phương pháp giảng dạy bộ môn, phương pháp giáo dục học sinh, sinh viên, phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục và vận dụng có hiệu quả vào quá trình dạy học, giáo dục học sinh, sinh viên, quá trình nghiên cứu khoa học trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp. - Trình bày và phân tích được các tri thức về tư vấn, tham vấn tâm lý, về giáo dục hướng nghiệp, công tác xã hội, giáo dục đặc biệt, giáo dục hòa nhập, công tác Đoàn - Đội. <i>* Về kỹ năng</i> - Vận dụng được những tri thức Tâm lý học, Giáo dục học vào giảng dạy, giáo dục người học và cuộc sống thực tiễn. - Phát hiện được vấn đề nghiên cứu trong lĩnh vực Tâm lý học – Giáo dục học, biết cách thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học. - Thiết kế và sử dụng được công cụ đánh giá kết quả dạy học và giáo dục học sinh theo định hướng năng lực nghề nghiệp. Hình thành và phát triển được năng lực tự đánh giá cho đối tượng

		giáo dục. - Kỹ năng tư vấn – tham vấn tâm lý, kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục, công tác Đoàn – Đội, kỹ năng về giáo dục đặc biệt và giáo dục hòa nhập... - Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm; - Xác định được yêu cầu của xã hội đối với sự nghiệp dạy học và giáo dục học sinh, sinh viên. Xây dựng được kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp của giảng viên. 2. Trình độ ngoại ngữ đạt được: Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc Giấy chứng nhận năng lực ngoại ngữ đạt trình độ A2 theo khung châu Âu.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư chi phí đào tạo theo yêu cầu của kế hoạch đào tạo và tương xứng với mức thu học phí: Hiện nay, về cơ bản cơ sở vật chất (hệ thống phòng học, giảng đường, thư viện, phòng máy...) của Nhà trường đã đáp ứng được yêu cầu của kế hoạch đào tạo. Tuy nhiên, do tính chất đặc thù của ngành, sinh viên khi học ngành Tâm lý học giáo dục (chương trình đào tạo Tâm lý học trường học) sinh viên cần có phòng thực hành tư vấn tâm lý tại trường. Do đó, để đáp ứng yêu cầu của kế hoạch đào tạo, Nhà trường cần có một phòng tư vấn tâm lý được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất hoặc một trung tâm tư vấn tâm lý đặt tại trường để phục vụ tốt nhất cho việc thực hành nghề của sinh viên, đồng thời có thể hỗ trợ tư vấn cho chính sinh viên trong trường. - Về kế hoạch hợp tác quốc tế về đào tạo (trao đổi giảng viên, sinh viên; tham gia giảng dạy, xây dựng chương trình đào tạo...), tổ chức hội nghị, hội thảo và nghiên cứu khoa học: Trên cả nước hiện nay có nhiều trường Đại học đào tạo chuyên gia tư vấn tâm lý như: Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học giáo dục, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn- Đại học quốc gia Hà Nội, Đại học sư phạm Hà Nội... Trong chương trình đào tạo Tâm lý học trường học có một số môn mới, do đó Nhà trường cần có kế hoạch mời các giảng viên có kinh nghiệm tại các trường đại học tham gia xây dựng chương trình và giảng dạy. Mặt khác, Nhà trường, Khoa chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm về hoạt động tư vấn hỗ trợ trường học; có thể mời các chuyên gia nước ngoài đến nói chuyện, chia sẻ kinh nghiệm. - Kế hoạch hợp tác đào tạo với đơn vị tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp: Các môn học trong chương trình đào tạo đều xây dựng nội dung thực tế chuyên môn tại trường phổ thông.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo cử nhân sư phạm Tâm lý - Giáo dục

V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ sau đại học ngành Tâm lý học, Giáo dục học, Quản lý giáo dục và các ngành khoa học lân cận.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- GV giảng dạy Tâm lý học, Giáo dục học trong các Trường chuyên nghiệp; - Nhân viên tư vấn học đường; tư vấn tuyển dụng; tham vấn - trị liệu tại các trường học, bệnh viện, các trung tâm tư vấn, can thiệp, trị liệu hoặc các dự án phi chính phủ... - Nhân viên công tác xã hội tại Hội Liên hiệp phụ nữ, Sở Lao động - Thương binh và xã hội, Trung tâm Bảo trợ xã hội.... - Chuyên viên các phòng, ban trực thuộc các sở Giáo dục và đào tạo hoặc các trường Cao đẳng, Đại học; Viện - Trung tâm nghiên cứu; tổ chức phi chính phủ...

12. Ngành Tâm lý học giáo dục (TLH trường học); Mã số 7310403

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: đại học
		Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thực hiện theo Đề án tuyển sinh của Trường và Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành .
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ <i>* Kiến thức</i> Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, chuyên sâu về tâm lý người; Kiến thức về tư vấn, tham vấn tâm lý, tâm lý học lâm sàng, công tác xã hội...những kỹ năng thực hành tâm lý phục vụ cho việc ứng dụng tâm lý học vào cuộc sống. Trên cơ sở những kiến thức đó sinh viên có thể tiếp tục theo học ở các trình độ sau đại học. <i>* Kỹ năng</i> - Ứng dụng được khoa học Tâm lý vào việc đánh giá, sàng lọc, làm các trắc nghiệm tâm lý tại các trường học; Hỗ trợ tâm lý cho học sinh, tư vấn hướng nghiệp, giải quyết các vấn đề liên quan đến các mối quan hệ học đường; Tham vấn tâm lý tại các cơ quan: phát thanh, truyền hình, tư vấn trực tuyến, báo chí, tại các trung tâm tư vấn, qua tổng đài, các tổ chức lao động, trường học; can thiệp trẻ bị tăng động giảm chú ý, chậm nói, tự kỷ, Asperger, chậm phát triển; Hỗ trợ tâm lý cho các cá nhân, nhóm người dễ bị tổn thương như: trẻ lang thang đường phố, trẻ mồ côi, trẻ em và người lớn bị nhiễm HIV, người bị bệnh hiểm nghèo, người vô gia cư, những người sống trong vùng bị thiên tai, dịch họa; Thiết kế và thực hành giáo dục kỹ năng sống cho cộng

		đồng - Tư vấn được cho lãnh đạo về các vấn đề nhân sự, tổ chức lao động và nghiên cứu tâm lý tư vấn cho khách hàng tại các tổ chức lao động và các công ty. - Thực hiện được các kỹ năng của một chuyên viên marketing, chăm sóc khách hàng, tuyển nhân viên cho các tổ chức, doanh nghiệp; Làm việc tại các quận, huyện, phường, xã liên quan đến công tác hội phụ nữ, thanh thiếu niên, nhi đồng, ban dân số kế hoạch hóa gia đình.... <i>* Thái độ</i> - Tích cực trong việc vận dụng lý luận về tâm lý học giáo dục vào công tác tư vấn, tham vấn tâm lý trường học; can thiệp cho trẻ rối nhiễu tâm lý... - Thận trọng, trung thực, chính xác, chuyên nghiệp trong quá trình công tác sau này. - Chân thành, lắng nghe ý kiến đề xuất, thể hiện quan điểm riêng về các vấn đề, cởi mở trong giao tiếp. 2. Trình độ ngoại ngữ đạt được: Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam và sử dụng được trong hoạt động giao tiếp.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư chi phí đào tạo theo yêu cầu của kế hoạch đào tạo và tương xứng với mức thu học phí - Về kế hoạch hợp tác quốc tế về đào tạo (trao đổi giảng viên, sinh viên; tham gia giảng dạy, xây dựng chương trình đào tạo...), tổ chức hội nghị, hội thảo và nghiên cứu khoa học: có kế hoạch mời các giảng viên có kinh nghiệm tại các trường đại học tham gia xây dựng chương trình và giảng dạy; xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm về hoạt động tư vấn hỗ trợ trường học; có thể mời các chuyên gia nước ngoài đến nói chuyện, chia sẻ kinh nghiệm. - Kế hoạch hợp tác đào tạo với đơn vị tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp: Các môn học trong chương trình đào tạo đều xây dựng nội dung thực tế chuyên môn tại trường phổ thông, các trung tâm tư vấn, hỗ trợ tâm lý...
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo cử nhân Tâm lý học trường học
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ sau đại học ngành Tâm lý học giáo dục và các ngành khoa học lân cận.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Làm chuyên gia tư vấn học đường, tư vấn hướng nghiệp tại các trường học (trường mầm non, tiểu học, trung học, đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề...), các cơ sở giáo dục

		chuyên biệt; - Làm chuyên gia tư vấn, hỗ trợ đánh giá và can thiệp cho trẻ em rối nhiễu tâm lý, trẻ tự kỉ, trẻ tăng động giảm chú ý... ở các nhà trường và các cơ sở giáo dục khác. - Làm chuyên gia tham vấn tâm lý trên các phương tiện thông tin đại chúng - Làm tuyên truyền viên trong các tổ chức chính trị xã hội, chuyên gia tư vấn về vấn đề nhân sự tại các công ty, doanh nghiệp
--	--	--

13. Ngành Quản lý giáo dục; Mã số 7140114

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: đại học
		Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thực hiện theo Đề án tuyển sinh của Trường và Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành .
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ * Kiến thức - Có kiến thức cơ bản, hiện đại về giáo dục và khoa học giáo dục nói chung về quản lý các hoạt động dạy học, giáo dục, tài chính, cơ sở vật chất, nhân sự trong các cơ sở giáo dục nói riêng, kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục và quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục, công tác văn thư, lưu trữ, nghiệp vụ hành chính, về chủ nghĩa Mác Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam. * Kỹ năng - Ứng dụng được kiến thức khoa học giáo dục và quản lý giáo dục vào thực hiện nhiệm vụ của người chuyên viên quản lý giáo dục, cán bộ quản lí giáo dục, giảng dạy, nghiên cứu về lĩnh vực quản lý giáo dục. - Đánh giá được kết quả hoạt động giáo dục và quá trình thực hiện các chức năng quản lý giáo dục của đơn vị, tổ chức và cá nhân; - Xác định được các vấn đề nghiên cứu trong quản lý giáo dục, vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học để triển khai đề tài nghiên cứu, dự án cụ thể trong quản lý giáo dục. * Thái độ Thái độ nghiêm túc trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam; Trách nhiệm trước các vấn đề của thực tiễn giáo dục và quản lý giáo dục;

		Tích cực tham gia phát triển giáo dục cộng đồng, tuân thủ pháp luật và quy định của các cấp quản lý giáo dục. 2. Trình độ ngoại ngữ đạt được: Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam và sử dụng được trong hoạt động giao tiếp.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư chi phí đào tạo theo yêu cầu của kế hoạch đào tạo và tương xứng với mức thu học phí - Về kế hoạch hợp tác quốc tế về đào tạo (trao đổi giảng viên, sinh viên; tham gia giảng dạy, xây dựng chương trình đào tạo...), tổ chức hội nghị, hội thảo và nghiên cứu khoa học: có kế hoạch mời các giảng viên có kinh nghiệm tại các trường đại học tham gia xây dựng chương trình và giảng dạy; xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm về hoạt động tư vấn hỗ trợ trường học; có thể mời các chuyên gia nước ngoài đến nói chuyện, chia sẻ kinh nghiệm. - Kế hoạch hợp tác đào tạo với đơn vị tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp: Các môn học trong chương trình đào tạo đều xây dựng nội dung thực tế chuyên môn tại trường phổ thông, các phòng ban trung tâm.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo cử Quản lý Giáo dục
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ sau đại học ngành Quản lý giáo dục và các ngành khoa học lân cận.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Làm chuyên viên trong các cơ quan quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung học dạy nghề, cao đẳng, đại học, Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm học tập cộng đồng... công lập và dân lập, phụ trách công tác quản lý Thiết bị trường học; - Làm chuyên viên quản lý hành chính, tư vấn và hỗ trợ giáo dục trong tổ chức chính trị, văn hóa, xã hội, đoàn thể; - Làm cán bộ nghiên cứu trong các cơ quan nghiên cứu về giáo dục và quản lý giáo dục.

14. Ngành Giáo dục Mầm non; Mã số 7140201

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: đại học
		Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thực hiện theo Đề án tuyển sinh của Trường và Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành .

II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Mục tiêu kiến thức Vận dụng được các kiến thức khoa học, nền tảng thuộc khối kiến thức chung trong chương trình đào tạo vào hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống. Vận dụng kiến thức cơ bản về các lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội, nhân văn; khoa học quản lý hành chính, quản lý giáo dục; Tâm lý học, Giáo dục học; Sinh lý trẻ em lứa tuổi mầm non; Toán học, Văn học, Mỹ thuật, Âm nhạc... vào giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn về chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non và quản lý giáo dục Mầm non. Áp dụng được những kiến thức cơ bản về các lĩnh vực thuộc chuyên ngành Giáo dục học mầm non và các kiến thức bổ trợ vào việc thiết kế, tổ chức quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ hoặc các hoạt động nghề nghiệp khác. Đánh giá, phân tích những diễn biến tâm, sinh lý của trẻ theo lứa tuổi, trình độ đạt được của trẻ và xác định những nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm thực hiện công việc chuyên môn tương ứng với các vị trí công việc cụ thể. Vận dụng kiến thức thu thập được từ hoạt động thực tế chuyên môn, thực tập sư phạm để thực hiện công tác giáo dục, quản lý ở trường mầm non, cơ sở đào tạo giáo viên mầm non, phòng giáo dục, sở giáo dục và đào tạo; tư vấn chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non; nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non và thực hiện hoạt động nghề nghiệp trong các cơ quan văn hóa có chức năng giáo dục. 2. Mục tiêu kỹ năng 2.1 Kỹ năng nghề nghiệp Có kỹ năng vận dụng kiến thức đã học, kỹ năng đã được rèn luyện vào hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ ở trường mầm non, gồm kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, đánh giá kết quả hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ ở từng độ tuổi ở trường mầm non; Hình thành và phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ ở trường mầm non, gồm kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, đánh giá kết quả hoạt động giao tiếp xúc cảm trực tiếp; hoạt động với đồ vật; hoạt động vui chơi; hoạt động ngày lễ, ngày hội; hoạt động tham quan, đi dạo; hoạt động học tập, hoạt động lao động cho trẻ; Hình thành và phát triển kỹ năng quản lý trường mầm non, gồm kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, đánh giá kết quả quản lý nhóm/lớp; quản lý thực hiện chương trình giáo dục mầm non; Hình thành và phát triển kỹ năng phát triển chương trình giáo dục mầm non, gồm kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện phát triển chương trình giáo dục mầm non;
----	---	--

		đặc biệt là xây dựng và phát triển chương trình nhà trường gắn với đặc thù vùng miền. Hình thành và phát triển kỹ năng nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non, gồm kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, đánh giá kết quả nghiên cứu về giáo dục học mầm non; ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Hình thành và phát triển kỹ năng phân tích, đánh giá bối cảnh xã hội và giáo dục; xu thế phát triển giáo dục trong nước và trên thế giới; kỹ năng phân tích, đánh giá phẩm chất và năng lực bản thân để vận dụng phù hợp, sáng tạo trong hoạt động phát triển nghề nghiệp liên tục. Hình thành và phát triển kỹ năng phối hợp các lực lượng trong giáo dục trẻ mầm non, gồm giáo dục nhà trường, giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. 2.2. Kỹ năng mềm Có kỹ năng làm việc hợp tác, chia sẻ, hướng dẫn, tư vấn; kỹ năng sử dụng ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp; Có kỹ năng lắng nghe và thấu hiểu trẻ, cảm hóa, thuyết phục trẻ, có kỹ năng kiềm chế xúc cảm và xử lý linh hoạt, sáng tạo các tình huống chăm sóc, giáo dục trẻ. Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam và sử dụng được trong hoạt động giao tiếp. Đạt trình độ tin học IC3, ICDL, MOS hoặc tương đương và ứng dụng được trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, cho hoạt động nghiên cứu, viết sáng kiến kinh nghiệm. Có khả năng tự học thường xuyên và tự học suốt đời. 3. Mục tiêu thái độ Có lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; có niềm tin cách mạng và lý tưởng, niềm tin nghề nghiệp; Chấp hành tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, những quy định của địa phương, quy định về nhiệm vụ, quyền của nhà giáo; không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao trình độ lý luận chính trị để vận dụng vào hoạt động nghề nghiệp; có lòng yêu trẻ, yêu nghề; thực hiện tốt các chức năng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, tích cực đóng góp vào sự phát triển giáo dục nói chung và giáo dục mầm non nói riêng. Hiểu biết sâu sắc về trách nhiệm, vai trò, sứ mạng của người giáo viên mầm non trong giai đoạn mới; Nhạy bén với cái mới, có tinh thần chủ động thích ứng với sự thay đổi; Say mê nghề nghiệp, tinh thần không ngừng học hỏi, tích cực đổi mới phương pháp, hình thức chăm sóc, giáo dục trẻ; Hình thành ý thức thường xuyên trau dồi phẩm chất nghề nghiệp, phát triển nghề nghiệp liên tục
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập,	- Sinh viên được hỗ trợ chỗ ở (tại KTX) của trường trong kì học đầu tiên.

	sinh hoạt cho người học	- Có đội ngũ cố vấn học tập, chủ nhiệm lớp hỗ trợ các hoạt động về học tập, tư vấn nghề nghiệp và các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống. - Có đội ngũ giảng viên tư vấn, giới thiệu và hỗ trợ việc làm cũng như cơ hội nhận học bổng du học sau đại học cho sinh viên. - Được hưởng các chính sách xã hội nếu người học thuộc diện hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, con thương binh, liệt sĩ. - Được hưởng các học bổng hỗ trợ, khuyến khích học tập.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo Sư phạm Giáo dục Mầm non
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Học sau đại học ngành giáo dục học, giáo dục học mầm non và quản lý giáo dục ở trong nước và nước ngoài. Tự học suốt đời.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non, các trung tâm giáo dục mầm non; Chuyên viên về giáo dục mầm non tại các cơ quan quản lý giáo dục; Chuyên gia tư vấn, tham vấn về giáo dục mầm non; Nghiên cứu viên về giáo dục mầm non tại các cơ quan nghiên cứu giáo dục; Giảng viên tại các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo giáo viên mầm non.

15. Ngành Giáo dục Tiểu học; Mã số 7140202

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: đại học
		Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thực hiện theo Đề án tuyển sinh của Trường và Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành .
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	- Kiến thức: -Có những kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác – Lê Nin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Pháp luật của Nhà nước; Các kiến thức trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội, nhân văn, khoa học quản lý hành chính, quản lý giáo dục, quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất; Kiến thức khoa học. -Có những kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm; kiến thức lí luận và phương pháp dạy học bộ môn để thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh. - Kỹ năng:

		-Có những kĩ năng cứng và kĩ năng mềm đáp ứng một cách hiệu quả vào quá trình dạy học và giáo dục ở trường tiểu học. - Thái độ: -Có ý thức trách nhiệm công dân đối với các vấn đề của xã hội, đất nước. Tôn trọng người học, đáp ứng được các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp. Có tình yêu với trẻ em, có hứng thú đối với nghề nghiệp và nội dung giảng dạy. - Trình độ ngoại ngữ: - Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam và sử dụng được trong hoạt động chuyên môn, giáo dục.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Sinh viên được hỗ trợ chỗ ở (tại KTX) của trường trong kì học đầu tiên. - Có đội ngũ cố vấn học tập, chủ nhiệm lớp hỗ trợ các hoạt động về học tập, tư vấn nghề nghiệp và các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống. - Có đội ngũ giảng viên tư vấn, giới thiệu và hỗ trợ việc làm cũng như cơ hội nhận học bổng du học sau đại học cho sinh viên.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Đào tạo Cử nhân sư phạm Giáo dục Tiểu học với hai chương trình đào tạo: • Giáo dục Tiểu học • Giáo dục Tiểu học – Tiếng Anh.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có khả năng học tập sau đại học chuyên ngành Giáo dục tiểu học và các chuyên ngành phù hợp. Học đại học văn bằng hai ở các ngành phù hợp.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Giáo viên các trường tiểu học (trong đó có cả các trường tiểu học Quốc tế, trường tiểu học chất lượng cao), chuyên viên về lĩnh vực giáo dục tiểu học của các Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo; các cơ quan, tổ chức nghiên cứu và tư vấn phát triển giáo dục tiểu học và một số lĩnh vực khác.

16. Ngành Sư phạm Tiếng Anh ; Mã số 7140231

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: đại học
		Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thực hiện theo Đề án tuyển sinh của Trường và Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành .

II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	năng lực ngoại ngữ cho sinh viên Bộ môn Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên, mục tiêu có trên 50% tổng số sinh viên bậc đào tạo đại học của Bộ môn Ngoại ngữ đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ vượt 1 bậc (tương đương C1) so với yêu cầu năng lực ngoại ngữ đầu ra tối thiểu (tương đương B2) theo quy định của Bộ môn Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên vào năm 2020, mục tiêu 100% sinh viên tốt nghiệp của Bộ môn Ngoại ngữ đạt năng lực ngoại ngữ bậc 5 (tương đương C1) theo đúng quy định và lộ trình đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đại học Thái Nguyên trong giai đoạn 2021 -2025.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Tổ chức Hội nghị tư vấn chuẩn đầu ra và chia sẻ kinh nghiệm thường niên, nhằm tuyên truyền, phổ biến, tư vấn cho sinh viên về các quy định yêu cầu năng lực ngoại ngữ chuẩn đầu ra. - Tổ chức chương trình tư vấn về chuẩn năng lực ngoại ngữ ngay tại các lớp sinh viên, giúp các bạn sinh viên trực tiếp lĩnh hội được các quy định, yêu cầu, đồng thời tiếp nhận ý kiến phản hồi của các bạn sinh viên, giúp hoàn thiện các chính sách liên quan trong quá trình triển khai thực hiện. - Tổ chức các chương trình Hội nghị, Hội thảo hoặc tham gia các chương trình Hội thảo về chuẩn đầu ra cho sinh viên, giúp sinh viên nhận thức rõ được những lợi ích và quyền lợi mà sinh viên được hưởng sau khi tốt nghiệp ra trường.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo Cử nhân Sư phạm tiếng Anh
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Học tập suốt đời, học cao học thạc sĩ.
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Giảng viên, giáo viên tiểu học, giáo viên THCS, giáo viên THPT, phiên dịch viên, hướng dẫn viên du lịch

17. Ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên; Mã số 7140247

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: đại học
		Chính quy

I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thực hiện theo Đề án tuyển sinh của Trường và Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành .
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	- Kiến thức: Có kiến thức chuyên sâu, hiện đại về khoa học tự nhiên, phương pháp sư phạm nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy tại các trường học và các cơ sở giáo dục. - Có hệ thống tri thức khoa học cơ bản, hiện đại, khoa học giáo dục phù hợp với thực tiễn giảng dạy tại trường phổ thông; - Kỹ năng: Sử dụng được kiến thức khoa học tự nhiên, phương pháp giảng dạy, nghiệp vụ sư phạm vào việc tổ chức dạy học Vật lý, hóa học, sinh học và KHTN; giải thích các hiện tượng tự nhiên; thực hiện nội dung, chương trình giảng dạy, đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá, đảm bảo hiệu quả giáo dục cho học sinh phổ thông. Thực hiện được các chức năng quản lí, giáo dục học sinh, tổ chức lớp học, làm chủ nhiệm lớp. - Thái độ: Có thái độ tích cực trong việc vận dụng kiến thức KHTN, kỹ năng sư phạm và lý luận dạy học vào công tác giảng dạy, chủ nhiệm và quản lí tại nhà trường phổ thông. Thể hiện ý thức cẩn thận, trung thực, chính xác, chuyên nghiệp trong quá trình công tác sau này. Chân thành, lắng nghe ý kiến đề xuất, thể hiện quan điểm riêng về các vấn đề, cởi mở trong giao tiếp. - Đạt trình độ A2 Ngoại ngữ (theo khung năng lực 6 bậc) và Tin học cơ bản (theo thông tư 03/2014/TT-BTTTT).
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Sinh viên được hỗ trợ chỗ ở (tại KTX) của trường trong kì học đầu tiên. - Có đội ngũ cố vấn học tập, chủ nhiệm lớp hỗ trợ các hoạt động về học tập, tư vấn nghề nghiệp và các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống. - Có đội ngũ giảng viên tư vấn, giới thiệu và hỗ trợ việc làm cũng như cơ hội nhận học bổng du học sau đại học cho sinh viên. - Được hưởng các chính sách xã hội nếu người học thuộc diện hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, con thương binh, liệt sĩ. - Được hưởng các học bổng hỗ trợ, khuyến khích học tập.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo Cử nhân Sư phạm Khoa học tự nhiên
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn, quản lý giáo dục ở trình độ sau đại học.

VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên ở các Trường Trung học cơ sở. - Các cơ quan nghiên cứu và đào tạo: các Viện nghiên cứu, các Trường đại học, Cao đẳng có chuyên ngành về Vật lý, Hóa học, Sinh học. - Giảng dạy về Khoa học tự nhiên, vật lý, hóa học, sinh học tại các trường THCS và các cơ sở giáo dục khác. - Nghiên cứu về Khoa học tự nhiên.
----	------------------------------------	--

Người lập biểu
(kí & ghi rõ họ, tên)

Phan Hữu Dũng

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS Nguyễn Phúc Chính

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2021



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Mai Xuân Trường